

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-5-2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Đỗ Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thuý O, sinh năm 1986. HKTT: Số nhà 214/1, ấp N, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Tạm trú: Số A42, đường số 2, khu dân cư K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1978, địa chỉ: Số nhà 214/1, ấp N, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thuý O là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà O và ông K kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lục Long. Bà O và ông K chung sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà O và ông K không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà O và ông K không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2021 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà O quyết định xin ly hôn với ông Lê Văn K.

Về con chung: Bà O và ông K có 02 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 16/02/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết, con chung tên Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 09/02/2008 hiện nay đang sống chung với ông K. Nếu được ly hôn, bà O giao con chung tên Lê Thị Kim Yến cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, bà O cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu Toà án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà O cam kết là bà O và ông K không có nợ chung.

Bị đơn là ông Lê Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thuý O và ông Lê Văn K kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà O yêu cầu ly hôn với ông K, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Lê Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Lê Văn K.

[3] Bà Nguyễn Thị Thuý O và ông Lê Văn K chung sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà O trình bày là do bà O và ông K không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà O và ông K không còn sống chung với nhau đến nay đã hơn 02 năm. Ông K không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà O. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O, cho bà O ly hôn với ông K.

[4] Về con chung: Bà O và ông K có 02 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 16/02/2003 đã trưởng thành và Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 09/02/2008 hiện nay đang sống chung với ông K. Bà O giao con chung tên Lê Thị Kim Yến cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, bà O cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023. Ông K không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Lê Thị Kim Yến mong muốn được sống với ông K. Yêu cầu của bà O là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Lê Thị Kim Yến và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Thuý O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng, ông Lê Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng các khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thuý O, cho bà Nguyễn Thị Thuý O ly hôn với ông Lê Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho ông Lê Văn K trực tiếp nuôi con tên Lê Thị Kim Yến, sinh ngày 09/02/2008. Bà Nguyễn Thị Thuý O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung tên Lê Thị Kim Yến đủ mười tám tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuý O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thuý O đã nộp theo biên lai thu số 0006619, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, bà Nguyễn Thị Thuý O phải nộp thêm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Lê Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Thuý O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Lục Long;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng